| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH LẠNG SƠN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 1991 /QĐ-UBND | *Lạng Sơn, ngày 19 tháng 12 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: xây dựng Nhà bia ghi tên liệt sĩ xã An Sơn, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 569/BC-SKHĐT ngày 15/12/2022.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: xây dựng Nhà bia ghi tên liệt sĩ xã An Sơn, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, với tổng giá trị các gói thầu là 911,2 triệu đồng *(chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn; Chủ tịch UBND huyện Văn Quan và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban KTNS, Ban VHXH (HĐND tỉnh);
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CV, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KGVX(NCD).

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

**Dương Xuân Huyên**

**BIỂU CHI TIẾT KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

**Công trình: xây dựng Nhà bia ghi tên liệt sĩ xã An Sơn, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn**

*(Kèm theo Quyết định số 1991/QĐ-UBND ngày 19 /12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

| TT | Tên gói thầu | Giá gói thầu *(triệu đồng)* | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện hợp đồng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **Gói thầu tư vấn** | | Ngân sách Trung ương thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công và ngân sách địa phương | | | | | |
| 1 | Quản lý dự án | 25,1 | | Chỉ định thầu (rút gọn) | | Quý IV/2022 | Trọn gói | Theo tiến độ thực hiện dự án |
| 2 | Giám sát thi công xây dựng | 22,2 | | Chỉ định thầu (rút gọn) | | Quý IV/2022 | Trọn gói | Theo tiến độ thi công |
| **II** | **Gói thầu xây lắp** | | | | | | | |
| 3 | Thi công xây dựng công trình | 863,9 | | Chỉ định thầu (rút gọn) | | Quý IV/2022 | Trọn gói | 120 ngày |
| **Tổng giá trị các gói thầu: 911,2 triệu đồng./.** | | | | | | | | |